

THÔNG TIN KHOA HỌC

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả chương trình học kỳ doanh nghiệp tại Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến**Nguyễn Thị Diễm Tuyết, Ngô An, Lư Nguyễn Xuân Thanh, Ngô Xuân Hòa***Trường Đại học Văn Hiến**Email: tuyetntd@vhu.edu.vn**Ngày nhận bài: 18/3/2021; ngày duyệt đăng: 16/11/2021***Tóm tắt**

Từ năm 2019, trường Đại học Văn Hiến đã áp dụng học kỳ doanh nghiệp (HKDN) cho bốn khoa, trong đó có Khoa Du lịch với hai chuyên ngành: Quản trị khách sạn và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, nhằm mang lại lợi ích cho sinh viên, giảng viên, nhà trường và doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện học kỳ doanh nghiệp, bên cạnh những kết quả đạt được, đã xuất hiện nhiều bất cập, khó khăn về chất lượng sinh viên tham gia, công tác tổ chức, quyền lợi và nghĩa vụ của giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ và cán bộ hướng dẫn sinh viên thực tập tại doanh nghiệp, chính sách hỗ trợ, khen thưởng, đánh giá sinh viên thực tập. Trên cơ sở số liệu khảo sát các bên liên quan, áp dụng các phương pháp phân tích, tham khảo các tài liệu về học kỳ doanh nghiệp đã công bố và kinh nghiệm thực tế của nhóm tác giả, bài viết tập trung phân tích thực trạng thực hiện học kỳ doanh nghiệp của Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến và đề xuất giải pháp giải quyết những tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả chương trình này nhằm áp dụng trong những năm sắp đến.

Từ khoá: *chương trình đào tạo, học kỳ doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp, thực trạng học kỳ doanh nghiệp Trường Đại học Văn Hiến*

**Business semester implementation analysis
at the Faculty of Tourism - Van Hien University****Abstract**

Since 2019, Van Hien University has been applying the business semester to four faculties, including the Faculty of Tourism with two majors: Hotel management, Tourism and Travel Service Management in order to bring benefits to students, faculty, the university and businesses. In the process of implementing the business semester, despite the encouraging results, there have been many shortcomings and difficulties regarding the quality of participating students; the organizing of the business semester; the rights and obligations of lecturers; the basic conditions; the facilities; the quality of services and supervisors at business and the policies on supporting; rewarding and evaluating internship students. Using the stakeholder survey data, applying analytical methods, and referring to published vocational training documents and the authors' practical experiences, the article focuses on analyzing the current status of the business semester implementation at the Faculty of Tourism - Van Hien University and proposing solutions to the existing problems in order to improve the effectiveness of the business semester program in the coming years.

Keywords: *business semester, current status of business semester, graduate internship,*

training program.

1. Đặt vấn đề

Học kỳ doanh nghiệp (HKDN) là hình thức đào tạo liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp với mục tiêu nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho sinh viên, doanh nghiệp và nhà trường. Đối với sinh viên, học kỳ doanh nghiệp giúp tăng cơ hội tìm được việc làm nhanh sau khi tốt nghiệp. Sinh viên sẽ tích lũy được kinh nghiệm và kỹ năng làm việc thực tế, hiểu về công việc để lựa chọn định hướng nghề nghiệp phù hợp, biết được ứng dụng thực tiễn của chương trình đào tạo, xây dựng mạng lưới nghề nghiệp, sự tự tin và chuyên nghiệp, phát triển thương hiệu cá nhân, kiến thức về ngành nghề. Đối với doanh nghiệp, HKDN cũng giúp nhà tuyển dụng lựa chọn những sinh viên phù hợp làm việc toàn thời gian. Ngoài ra, hoạt động này cũng giúp doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm đối với xã hội và góp phần xây dựng danh tiếng cho doanh nghiệp. Đối với nhà trường, HKDN giúp việc xây dựng chương trình đào tạo gắn kết hơn với nhu cầu của đơn vị tuyển dụng, nâng cao tính thực tiễn và chất lượng của chương trình đào tạo.

Trên thế giới, hầu hết các trường đại học đều có HKDN, thực chất là học phần kiến tập – thực tập của sinh viên. Thời gian kiến tập – thực tập này đều có trong mỗi học kỳ, trong suốt chương trình đào tạo (Daniels và cộng sự, 2010; European Commission, 2009; Richfield Graduate Institute of Technology, 2016). Một số trường đại học tiêu biểu có tổ chức học kỳ doanh nghiệp như Đại học Hồng Kông (CUH, 2017), Đại học Stenden, Hà Lan (Stenden University, 2019), Đại học Thượng Hải (Shanghai University, 2018), Đại học Tasmania (University of Tasmania, 2019). Kết quả

khảo sát hàng năm của Viện British Columbia tại các trường, cho thấy để tạo được môi trường học tập hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người học cần tập trung vào các yếu tố: (1) Chương trình, (2) Hoạt động giáo dục, (3) Nhóm các kỹ năng phân tích, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xã hội cho sinh viên (British Columbia College & Institute Student Outcome, 2003). Nghiên cứu về “Đo lường sự hài lòng của sinh viên Khoa Công nghệ thông tin ở Hy Lạp” Koilias đề cập đến chất lượng môi trường học tập trong trường để thỏa mãn nhu cầu người học lý thuyết và thực hành/ thực tập cần tập trung vào các nội dung: (1) Chương trình đào tạo, (2) Đội ngũ giảng viên, (3) Cơ sở vật chất, (4) Dịch vụ hỗ trợ, (5) Hình ảnh của nhà trường (Koilias, 2005; trích Lê Thị Linh Giang, 2014). Theo Lê Thị Minh Nguyệt (2016), các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực tập của sinh viên căn cứ vào các bên liên quan trực tiếp kỳ thực tập. Về phía sinh viên: Kiến thức chuyên ngành, khả năng thích ứng công việc, vấn đề lưu trú, thái độ, chuyên cần của sinh viên; Về phía trường đại học: sự hợp tác giữa nhà trường - sinh viên - doanh nghiệp, sự hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn trong vấn đề thực tập, trang bị kiến thức cho sinh viên; Về phía doanh nghiệp: chuyên môn trong ngành nghề, cơ sở vật chất kỹ thuật thực tập, sự hỗ trợ sinh viên, uy tín của công ty.

Ở Việt Nam, các trường đại học như: Trường Đại học Công nghệ Tp.HCM (HUTECH), Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM (UEH), Trường Đại học Lạc Hồng, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm, Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Văn Hiến, ... cũng

đã đưa “Học kỳ doanh nghiệp” vào chương trình đào tạo với mong muốn là sinh viên được “học đi đôi với hành”, trên cơ sở vận dụng các thông tư, nghị định hay quy định của cơ quan chức năng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo liên quan đến tổ chức học kỳ doanh nghiệp ở trong nước. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện học kỳ này, bên cạnh những kết quả đạt được, đã xuất hiện nhiều bất cập, khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả chương trình, liên quan đến: khả năng, điều kiện của doanh nghiệp cho sinh viên thực tập; quan hệ giữa giảng viên và doanh nghiệp; chất lượng sinh viên thực tập; công tác tổ chức, cơ chế chính sách thực hiện học kỳ doanh nghiệp. Do đó, mục tiêu của nghiên cứu là dựa trên cơ sở tổng kết, đánh giá, phân tích thực trạng thực hiện học kỳ doanh nghiệp của Khoa Du lịch – Trường Đại học Văn Hiến, nhằm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả học kỳ này trong chương trình đào tạo của Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thời gian và đối tượng khảo sát

Nghiên cứu được thực hiện tại Khoa Du lịch – Trường Đại học Văn Hiến và các doanh nghiệp tham gia học kỳ doanh nghiệp tại Tp.HCM, từ tháng 04//2020 đến tháng 01/2021.

Các dữ liệu được thu thập qua khảo sát lấy ý kiến các bên tham gia chương trình học kỳ doanh nghiệp thông qua các bảng câu hỏi cho từng đối tượng được gửi qua mail hoặc khảo sát trực tiếp, trên các đối tượng, bao gồm sinh viên năm 2019 thuộc khóa 2016 của 2 ngành: Quản trị khách sạn (QTKS) và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (QTDVDL & LH) với tổng cộng 308 sinh viên, trong đó, ngành QTKS là 209 sinh viên và ngành QTDVDL & LH là 99 sinh viên; 12 giảng viên của Khoa Du lịch

tham gia hướng dẫn sinh viên thực tập tại doanh nghiệp, và 36 doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên thực tập năm 2019, trong đó gồm 6 khách sạn và 30 Công ty Du lịch tại Tp.HCM. Kết quả phản hồi từ các bảng hỏi được kiểm tra nếu đạt yêu cầu sẽ được nhập dữ liệu để xử lý, phân tích.

2.2. Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở tham khảo các đánh giá về học kỳ doanh nghiệp, chương trình thực tập nghề nghiệp chuyên môn của các trường đại học trong và ngoài nước; Các yêu cầu chuẩn đầu ra của AUN 2018; Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động giáo dục và đào tạo của Trường Đại học Văn Hiến 2019; Đề án triển khai học kỳ doanh nghiệp tại Trường Đại học Văn Hiến 2019. Giả thuyết nghiên cứu được đề xuất (Hình 1) để đánh giá học kỳ doanh nghiệp làm cơ sở để xuất giải pháp nâng cao hiệu quả học kỳ này được xác định bao gồm: *Khả năng, điều kiện nhân lực và cơ sở vật chất của doanh nghiệp; Chất lượng sinh viên; Khả năng, điều kiện phối hợp giảng viên và doanh nghiệp; Công tác tổ chức, chính sách cho giảng viên thực hiện học kỳ doanh nghiệp có ảnh hưởng đến kết quả thực hiện học kỳ doanh nghiệp của Khoa Du lịch – Trường Đại học Văn Hiến.*

2.3. Phương pháp khảo sát với bảng câu hỏi

Thực hiện khảo sát với bảng câu hỏi qua hai hình thức là gửi bảng câu hỏi qua email và phỏng vấn trực tiếp theo bảng câu hỏi. Các nội dung của giả thuyết nghiên cứu được lồng ghép trong các bảng câu hỏi cho từng bên tham gia: sinh viên, giảng viên, doanh nghiệp.

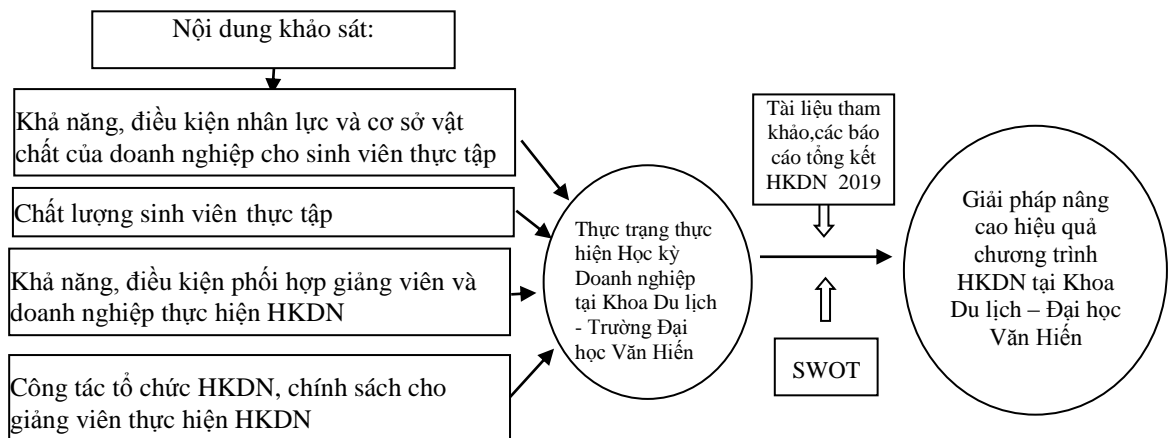
Bảng câu hỏi cho sinh viên thực tập bao gồm 35 câu tập trung vào các vấn đề: mức độ đáp ứng điều kiện cho sinh viên thực tập (8); mức độ tin cậy về hướng dẫn chuyên

môn nghiệp vụ của doanh nghiệp (5); năng lực phục vụ sinh viên thực tập (7); mức độ đồng cảm của sinh viên nơi thực tập (6); phương tiện cơ sở vật chất hữu hình nơi sinh viên thực tập (5); mức độ hài lòng của sinh viên nơi thực tập (4).

Bảng câu hỏi cho giảng viên hướng dẫn bao gồm 29 câu tập trung vào các vấn đề: việc chuẩn bị cho HKDN (11); kiến thức, tinh thần, thái độ sinh viên tham gia HKDN (4); quan hệ giữa giảng viên và doanh nghiệp (9); quyền lợi và nghĩa vụ của giảng viên (5);

Bảng câu hỏi cho doanh nghiệp nơi sinh viên thực tập bao gồm 17 câu tập trung vào các vấn đề: chất lượng sinh viên tham gia HKDN tại đơn vị (12); công tác tổ chức HKDN tại doanh nghiệp (5).

Thang đánh giá cho từng câu hỏi chia thành 5 mức độ: 1 = Rất tốt, 2 = Tốt, 3 = Khá, 4 = Trung bình, 5 = Kém. Mẫu nghiên cứu được chọn ngẫu nhiên 50% số sinh viên tham gia HKDN năm 2019, giảng viên và doanh nghiệp được khảo sát 100% số giảng viên và doanh nghiệp tham gia HKDN.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

2.4. Phương pháp Phân tích ma trận SWOT (SWOT Matrix Analysis)

Phương pháp phân tích đánh giá trên cơ sở điểm Mạnh (S - Strengths), điểm Yếu (W - Weaknesses), Cơ hội (O - Opprtunities) và Ảnh hưởng bất lợi (T - Threats) đến việc thực hiện học kỳ doanh nghiệp. Các bước tiến hành bao gồm: (1) Xác định các yếu tố S, W, O, T; (2) Thiết lập ma trận SWOT và xác định các chiến lược (strategies): S/O, O/W, S/T, W/T; (3) Xếp nhóm và xác định các nhóm chiến lược ưu tiên để thực hiện.

Nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích ma trận SWOT để làm cơ sở đề xuất

các giải pháp nâng cao hiệu quả chương trình học kỳ doanh nghiệp..

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả đánh giá thực trạng thực hiện học kỳ doanh nghiệp của các bên tham gia

Nghiên cứu đã thực hiện khảo sát ý kiến của các bên liên quan (sinh viên, giảng viên, doanh nghiệp) về HKDN với bốn nội dung như mục tiêu nghiên cứu đã xác định: Khả năng, điều kiện của doanh nghiệp cho sinh viên thực tập; Sự phối hợp doanh nghiệp và giảng viên thực hiện HKDN; Chất lượng sinh viên thực tập; Công tác tổ

chức, chính sách cho giảng viên thực hiện HKDN.

Kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan (sinh viên, giảng viên, doanh nghiệp) về HKDN, cho thấy không có nội dung đánh giá mức độ Kém. Ngoài những nội dung được đánh giá ở Rất tốt và Tốt (tỷ lệ 50%-100%), một số nội dung được đánh giá ở mức Trung bình, Khá với tỷ lệ khá cao (>50%). Các kết quả khảo sát như sau:

(1) Khả năng, điều kiện của doanh nghiệp cho sinh viên thực tập

- *Mức độ đáp ứng các điều kiện cho sinh viên thực tập:* Sự phù hợp của thời gian thực hiện HKDN với lịch học, mùa vụ du lịch; sự đa dạng, hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ học tập cho sinh viên; cơ hội học tập của và làm việc của sinh viên tại doanh nghiệp.

- *Mức độ tin cậy của sinh viên khi thực tập:* Thời gian thực tập tại doanh nghiệp phù hợp với lượng kiến thức sinh viên được cung cấp; sinh viên được phân công thực tập tại những bộ phận phù hợp với chuyên ngành; cán bộ, nhân viên doanh nghiệp cung cấp kiến thức, kỹ năng chuyên môn sâu rộng; giải đáp kịp thời và tận gốc các thắc mắc ngành cho sinh viên thực tập; sự nhiệt tình, thân thiện, tâm huyết của cán bộ, nhân viên doanh nghiệp đối với sinh viên; sự thể hiện sự chính chu và chuyên nghiệp trong công việc cán bộ, nhân viên doanh nghiệp; nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, các kỹ năng mềm, khả năng ngoại ngữ, tin học của sinh viên trong quá trình thực tập.

- *Mức độ đồng cảm về sự quan tâm; hỗ trợ, khen thưởng, đánh giá kết quả thực tập của sinh viên của doanh nghiệp:* Chính sách hỗ trợ, khen thưởng thích hợp cho sinh viên; giảng viên quan tâm theo dõi tình hình thực tập của sinh viên; biện pháp xử lý kịp thời

các vấn đề mà sinh viên gặp phải trong quá trình thực tập; đánh giá kết quả thực tập của sinh viên một cách công bằng, khách quan.

- *Phương tiện vật chất của doanh nghiệp:* Các trang thiết bị chuyên dụng đa dạng và hiệu quả hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập; bộ máy quản lý của doanh nghiệp cụ thể, rõ ràng, dễ dàng tiếp cận khi sinh viên liên hệ thực tập.

- *Mức độ hài lòng của sinh viên:* Chất lượng dịch vụ của chương trình thực tập tại doanh nghiệp.

(2) Chất lượng sinh viên thực tập

- Sự trang bị những kiến thức cần thiết tại trường để bước vào HKDN; sự nhận thức đúng đắn về vai trò của HKDN; sự nghiêm túc và nỗ lực trong quá trình tham gia HKDN; tinh thần trách nhiệm thực hiện các báo cáo với giảng viên theo đúng thời hạn; việc tuân thủ tốt các quy định của doanh nghiệp; sự chủ động và tích cực trong việc tương tác với giảng viên trong HKDN.

- Các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kiến thức và năng lực chuyên môn nghiệp vụ; mức độ đáp ứng công việc; mức độ phù hợp giữa công việc và chuyên môn đào tạo.

(3) Công tác tổ chức, chính sách cho giảng viên thực hiện học kỳ doanh nghiệp

- Mức độ phù hợp của nội dung các học phần được tích hợp vào HKDN; thời gian tổ chức HKDN; mức độ phù hợp và khả năng đáp ứng với thực tế của các học phần được tích hợp vào HKDN.

- Sự rõ ràng và thuận tiện của quy trình và thủ tục chuẩn bị cho HKDN; sự nắm rõ quy trình làm việc trong suốt HKDN của giảng viên để thông tin đến sinh viên; sự phù hợp thời gian tổ chức HKDN với tiến trình học tập của sinh viên và mùa cao điểm

du lịch; sự chuẩn bị cho giảng viên thông tin hỗ trợ sinh viên, làm việc trước với doanh nghiệp để sinh viên thực tập; sự hỗ trợ của giảng viên đối với sinh viên trong việc tham gia vào việc tư vấn, giới thiệu doanh nghiệp cho sinh viên khi lựa chọn doanh nghiệp thực tập.

- Sự thông báo rõ ràng và kịp thời cho giảng viên về quyền lợi, nghĩa vụ khi tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện HKDN.

3.2. Kết quả phân tích ma trận SWOT về chương trình Học kỳ doanh nghiệp tại khoa Du lịch 2019 – Trường Đại học Văn Hiến

Cơ sở để thực hiện phân tích SWOT bao gồm: Kết quả khảo sát ý kiến các bên tham gia trực tiếp HKDN; kết quả phân tích ý kiến đánh giá về HKDN của các bên liên quan; báo cáo Hội nghị Tổng kết học kỳ doanh nghiệp của Trường Đại học Văn Hiến 2019 của Khoa Du lịch thực hiện năm 2021; các tài liệu, kết quả nghiên cứu liên quan HKDN.

Nghiên cứu đã xác định được những điểm mạnh (S), điểm yếu (W), cơ hội (O), ảnh hưởng bất lợi (T) và đề xuất các chiến lược nâng cao hiệu quả chương trình Học kỳ Doanh nghiệp tại khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến .

Chiến lược nâng cao hiệu quả chương trình Học kỳ Doanh nghiệp tại khoa Du lịch – Trường Đại học Văn Hiến thông qua phân tích mô hình SWOT

(1) Chiến lược O/S

- Quan hệ với doanh nghiệp tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất trong thời gian sinh viên thực tập, tham gia phụ tour, sự kiện do doanh nghiệp tổ chức,...

- Quan hệ với doanh nghiệp tiếp tục cử cán bộ giỏi nghiệp vụ trực tiếp hướng dẫn sinh viên thực tập.

- Ưu tiên chọn doanh nghiệp có quy mô

lớn, đầy đủ các bộ phận chức năng và kinh doanh cho sinh viên thực tập.

- Cần kết hợp với doanh nghiệp chặt chẽ hơn, phối hợp và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực tập.

- Doanh nghiệp cần có kế hoạch và dành nhiều thời gian hơn đóng góp ý kiến xây dựng chương trình HKDN.

- Tăng cường thông tin đến doanh nghiệp những yêu cầu của Nhà Trường, tích cực, thường xuyên ghi nhận ý kiến doanh nghiệp trong quá trình thực hiện HKDN để Khoa tổ chức HKDN tốt hơn.

- Kêu gọi doanh nghiệp quan tâm tuyển dụng nhiều hơn sinh viên đủ kiến thức, năng lực, thái độ làm việc sau khi sinh viên hoàn tất thực hiện HKDN.

- Tăng cường công tác giới thiệu doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu HKDN, thẩm định độ tin cậy doanh nghiệp thực hiện HKDN cho Khoa, biên soạn kịp thời nội dung ký kết và tổ chức việc ký hợp tác Nhà trường – Doanh nghiệp.

(2) Chiến lược O/W

- Hoàn thiện và ban hành Quy chế đào tạo HKDN, Quy trình thực hiện HKDN, Cải tiến Chương trình đào tạo có HKDN theo định hướng ứng dụng.

- Thống nhất chủ trương và hoàn thiện các hồ sơ (biểu mẫu, đánh giá, đề ra phương án phối hợp).

- Thông báo thời gian tổ chức HKDN, lộ trình thực hiện cho sinh viên trong thời gian sớm nhất.

- Sinh viên cần được kiểm tra mức độ hoàn thành chương trình học, kỹ năng tin học, ngoại ngữ trước khi tham gia HKDN.

- Thông báo điều kiện sinh viên tham gia HKDN: Hoàn thành tích lũy các học phần, kỹ năng, các điều kiện xét cho thực tập tốt nghiệp (Sinh viên không được đăng

ký trùng lịch các học phần khác trong thời gian này).

- Khảo sát, lấy ý kiến sinh viên để nâng cao chất lượng tổ chức HKDN.

- Hoàn thiện bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng của sinh viên sau HKDN. Phối hợp, thống nhất doanh nghiệp trong đánh giá quá trình thực tập sinh viên.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đào tạo lý thuyết theo đề cương môn học đã được duyệt thực hiện.

- Tăng cường giờ học ngoại ngữ cho sinh viên, đảm bảo chuyên môn các học phần đưa vào HKDN.

- Trang bị cho sinh viên những chuyên đề ngắn hạn nghiệp vụ văn phòng (Cách viết email, photocopy, tin học văn phòng,...).

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa Phòng Đào tạo Đại học và Khoa thực hiện HKDN (Ban hành quyết định có liên quan, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức họp đánh giá rút kinh nghiệm,...).

- Cần được hỗ trợ kinh phí kịp thời cho Khoa thực hiện HKDN theo quy định.

(3) Chiến lược T/S

- Thông báo kịp thời và tăng cường thông tin đến doanh nghiệp những yêu cầu của Nhà Trường, để doanh nghiệp ưu tiên, sắp xếp thời gian và khả năng tiếp nhận sinh viên đến thực tập.

- Thường xuyên ghi nhận ý kiến doanh nghiệp trong quá trình thực hiện HKDN để Khoa/ Trường tổ chức HKDN tốt hơn.

- Quan hệ với doanh nghiệp tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất trong thời gian sinh viên thực tập, cho sinh viên tham gia phụ tour, sự kiện, ... do doanh nghiệp tổ chức.

- Quan hệ với doanh nghiệp tiếp tục cử cán bộ giỏi nghiệp vụ trực tiếp hướng dẫn sinh viên thực tập.

(4) Chiến lược T/W

- Sinh viên cần được kiểm tra mức độ

hoàn thành chương trình học, kỹ năng tin học, ngoại ngữ trước khi tham gia HKDN.

- Hoàn thiện bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng của sinh viên sau HKDN. Phối hợp, thống nhất doanh nghiệp trong đánh giá quá trình thực tập sinh viên.

- Tăng cường kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho sinh viên, đảm bảo chuyên môn các học phần đưa vào HKDN.

- Bảo đảm chuẩn đầu ra của sinh viên đáp ứng nhu cầu xã hội trong nước và khu vực ASEAN.

3.3. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chương trình Học kỳ Doanh nghiệp tại khoa Du lịch – Trường Đại học Văn Hiến

Từ kết quả phân tích SWOT, tham khảo các tài liệu, báo cáo, biên bản Hội nghị tổng kết thực hiện HKDN 2019 (Khoa Du lịch, 2019, 2021) và kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan trực tiếp HKDN của đề tài, nghiên cứu đề xuất các nhóm giải pháp như sau:

(1) Nhóm giải pháp về tổ chức học kỳ doanh nghiệp

- Hoàn thiện và ban hành Quy chế đào tạo HKDN, quy trình thực hiện HKDN và cải tiến chương trình đào tạo có HKDN theo định hướng ứng dụng.

- Thống nhất chủ trương và hoàn thiện các hồ sơ (Biểu mẫu, đánh giá, phương án phối hợp).

- Thông báo thời gian tổ chức và lộ trình thực hiện HKDN cho sinh viên trong thời gian sớm nhất.

- Sinh viên cần được kiểm tra mức độ hoàn thành chương trình học, kỹ năng tin học, ngoại ngữ trước khi tham gia HKDN.

- Thông báo điều kiện sinh viên tham gia HKDN (Hoàn thành tích lũy các học

phần, kỹ năng và các điều kiện xét cho sinh viên thực tập tốt nghiệp). Sinh viên không được đăng ký trùng lịch các học phần khác trong suốt thời gian tham gia HKDN.

(2) Nhóm giải pháp về chuyên môn, tiêu chuẩn đánh giá

- Khảo sát, lấy ý kiến sinh viên để nâng cao chất lượng tổ chức HKDN.

- Hoàn thiện bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng của sinh viên sau HKDN. Phối hợp, thống nhất doanh nghiệp trong đánh giá quá trình thực tập sinh viên.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đào tạo lý thuyết theo đề cương môn học đã được duyệt thực hiện..

- Tăng cường giờ học ngoại ngữ cho sinh viên, đảm bảo chuyên môn các học phần đưa vào HKDN.

- Trang bị cho sinh viên những chuyên đề ngắn hạn về nghiệp vụ văn phòng (Cách viết email, photocopy, tin học văn phòng,...).

- Quan hệ với doanh nghiệp tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất trong thời gian sinh viên thực tập, tham gia phụ tour, sự kiện, ... do doanh nghiệp tổ chức.

- Quan hệ với doanh nghiệp tiếp tục cử cán bộ giỏi nghiệp vụ trực tiếp hướng dẫn sinh viên thực tập.

(3) Nhóm giải pháp về phối hợp các bên liên quan

- Ưu tiên chọn doanh nghiệp có quy mô lớn, đầy đủ các bộ phận chức năng và kinh doanh cho sinh viên thực tập.

- Cần kết hợp với doanh nghiệp chặt chẽ hơn, phối hợp và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực tập.

- Doanh nghiệp cần có kế hoạch và dành nhiều thời gian hơn đóng góp ý kiến xây dựng chương trình HKDN.

- Thông báo kịp thời và tăng cường

thông tin đến doanh nghiệp những yêu cầu của nhà trường để doanh nghiệp ưu tiên, sắp xếp thời gian và khả năng tiếp nhận sinh viên đến thực tập, tích cực, thường xuyên ghi nhận ý kiến doanh nghiệp trong quá trình thực hiện HKDN để Khoa/ Bộ môn tổ chức HKDN tốt hơn.

- Kêu gọi doanh nghiệp quan tâm tuyển dụng nhiều hơn sinh viên đủ kiến thức, năng lực, thái độ làm việc sau khi sinh viên hoàn tất thực hiện HKDN.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa Phòng Đào tạo Đại học và Khoa/ Bộ môn thực hiện HKDN (Ban hành quyết định có liên quan, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức họp đánh giá rút kinh nghiệm, ...).

- Cần được hỗ trợ kinh phí kịp thời cho Khoa/ Bộ môn thực hiện HKDN theo quy định.

- Tăng cường công tác giới thiệu doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu HKDN, thẩm định độ tin cậy doanh nghiệp thực hiện HKDN cho Khoa/ Bộ môn, biên soạn kịp thời nội dung ký kết và tổ chức việc ký kết hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp.

4. Kết luận

Chương trình học kỳ doanh nghiệp đã thể hiện tính ưu việt trong việc gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn cho sinh viên. Triển khai học kỳ doanh nghiệp còn là điều kiện tốt để các giảng viên có điều kiện nắm bắt thực tiễn phong phú, có cơ hội cập nhật kiến thức mới tại doanh nghiệp. Mục tiêu bốn lợi ích cho các bên liên quan: sinh viên, doanh nghiệp, giảng viên, nhà trường theo định hướng của học kỳ doanh nghiệp của trường Đại học Văn Hiến về cơ bản đã đạt được. Do đó, cần được tiếp tục triển khai học kỳ này cho các khóa học kế tiếp của khoa Du lịch và các khoa khác của trường Đại học Văn Hiến.

Kết quả nghiên cứu đã tổng quan được

việc thực hiện học kỳ doanh nghiệp năm 2019 cho sinh viên khóa 2016 của ngành Quản trị khách sạn và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, phân tích và đánh giá thực trạng thực hiện học kỳ doanh nghiệp tại Khoa Du lịch - trường Đại học Văn Hiến qua kết quả khảo sát các bên liên quan trực tiếp đến việc tổ chức học kỳ này. Trên cơ sở đó, cùng với kết quả phân tích ma trận SWOT, nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chương trình học kỳ doanh nghiệp để áp dụng trong những khóa học sắp đến, bao gồm các nhóm giải pháp: về tổ chức học kỳ doanh nghiệp; về chuyên môn, tiêu chuẩn đánh giá; nhóm giải pháp về phối hợp các bên liên quan./.

Tài liệu tham khảo

- Chung Á, Nguyễn Đình Tấn (1998). *Nghiên cứu xã hội học*. Hà Nội, Nxb Chính trị Quốc gia, 93 - 94.
- City University of Hong Kong - CUH (2017). CB3800 - Business Practice Internship, 10-13. <https://www.cb.cityu.edu.hk/course/cb3800/>, truy cập ngày 20/5/2020.
- Daniels, J. D., Radebaugh, L. H. and Sullivan, D., (2010), *International Business: Environments and Operations*, 13th Ed., London: Prentice Hall, ISBN-13: 978-0135119952, 20-21.
- Dongnai.gov.vn (2020). Trải nghiệm bổ ích từ “Học kỳ doanh nghiệp”. <https://www.dongnai.gov.vn/pages/newsdetail.aspx?NewsId=161354&CategoryId=112>, truy cập ngày 20/5/2020.
- European Commission (2009). *Good practice case studies in University-Business Cooperation*. Study on the cooperation between Higher Education Institutions and Public and Private Organisations in Europe, European Commission, 10-20.
- Hội đồng khởi nghiệp quốc gia phía Nam (2018). *Chương trình học kỳ doanh nghiệp thu hút sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp và nhà trường*. <https://khoinghiepphianam.com/chuong-trinh-hoc-ky-doanh-nghiep-thu-hut-su-quan-tam-cua-nhieu-doanh-nghiep-va-nha-truong>, truy cập ngày 20/5/2020.
- Khoa Du lịch (2019). *Báo cáo tổng kết học kỳ doanh nghiệp Khoa Du lịch năm 2019*, Khoa Du lịch – Trường Đại học Văn Hiến, 2-30.
- Khoa Du lịch (2021). *Biên bản Hội nghị Tổng kết thực hiện học kỳ doanh nghiệp 2019 của Khoa Du lịch – Trường Đại học Văn Hiến*. Khách sạn Tân Sơn Nhất ngày 25/01/2021, 2-25.
- Lê Thị Linh Giang (2014). Đạt được sự hài lòng của sinh viên: Một cách tiếp cận nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo đại học, *Kỷ yếu Hội thảo “Đảm bảo Chất lượng”*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Tp.HCM, tháng 6 năm 2014, 58-74
- Lê Thị Minh Nguyệt (2016). Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực tập của sinh viên, *Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiến tập, thực tập của sinh viên khối ngành Kinh tế”*, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp. Hồ Chí Minh (HUFLIT), tháng 12/2016, 188-195.
- Richfield Graduate Institute of Technology (2016). *Learner guide module: Business management 512 (2nd Semester)*, Richfield Graduate Institute

- of Technology Book 2016, 5-18.
- Shanghai University (2018). *Asian Business Semester* (Master level–Year 1). Shanghai University Guide Book 2018, 1-10.
- Stenden University (2019). *Real World Learning at BBA Hotel Management*. Stenden University Book 2019, 2-3.
- Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM (2020). *UEH triển khai Học kỳ doanh nghiệp đối với toàn bộ các chương trình đào tạo hệ đại học chính quy*. Nguồn: https://www.ueh.edu.vn/tin-tuc/ueh-trien-khai-hoc-ky-doanh-nghiep-doi-voi-toan-bo-cac-chuong-trinh-dao-tao-he-dai-hoc-chinh-quy_55840, truy cập ngày 20/5/2020.
- Trường Đại học Văn Hiến (2018). *Biên bản Hội thảo tổng hợp yêu cầu thị trường lao động và rà soát chương trình đào tạo theo chuẩn AUN-2018 ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành*. Trường Đại học Văn Hiến 2018.
- Trường Đại học Văn Hiến (2019). *Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động giáo dục và đào tạo của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu của xã hội*. Lưu hành nội bộ.
- Trường Đại học Văn Hiến (2019). *Đề án triển khai học kỳ doanh nghiệp tại trường Đại học Văn Hiến (Ver.2)*. Đề án của Phòng Đào tạo Đại học-Trường Đại học Văn Hiến (Lưu hành nội bộ), 3-20.
- University of Tasmania (2019). BAA211 Entrepreneurship Semester 2, 2019, Unit Outline, University of Tasmania Guide Book 2019, 5-7.
- Võ Thị Bích Thảo, Nguyễn Thị Trinh, Châu Thị Tim (2014). Khảo sát ý kiến các bên liên quan: thử thách và các giải pháp, *Kỷ yếu Hội thảo “Đảm bảo Chất lượng”*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG Tp.HCM, tháng 6 năm 2014, 75-83.